|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCD  KHỐI LỚP: 11  TUẦN: 07/HK1 ( Từ 18/10/2021 Đến: 23/10/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**CHỦ ĐỀ 3: CÁC QUI LUẬT CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**BÀI 3: QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA**

***Nội dung 1:*** 1. Nội dung của quy luật giá trị

* Đọc SGK mục 1, Trang: 27, 28, 29
* Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.
* Link SGK: https://metaisach.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-lop-11/

1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

- Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa.

**-** Nội dung của quy luật giá trị được biểu hiện trong sản xuất và lưu thông háng hóa:

+ Trong sản xuất: Phải đảm bảo sao cho thời gian lao động cá biệt để sản xuất hàng hóa phải phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết.

+ Trong lưu thông: Việc trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết. Hay theo nguyên tắc ngang giá.

- Quy luật giá trị yêu cầu: tổng giá cả hàng hóa sau khi bán phải bằng tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất.

**III. Bài tập:**

Bài tập tự luyện:

**Câu 1:** Theo yêu cầu của quy luật giá trị, việc sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động nào dưới đây

A. Thời gian lao động tập thể cần thiết B. Thời gian lao động cá biệt cần thiết

C. Thời gian hao phí tập thể cần thiết D. Thời gian lao động xã hội cần thiết

**Câu 2:** Quy luật giá trị yêu cầu tổng giá cả hàng hóa sau khi bán phải bằng

A. tổng thời gian lao động tập thể.

B. tổng thời gian lao động xã hội.

C. tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất.

D. tổng thời gian lao động cá nhân.

**Câu 3:** Quy luật giá trị yêu cầu tổng thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra tổng hàng hóa phải phù hợp với

A. tổng thời gian lao động cộng đồng. B. tổng thời gian lao động tập thể.

C. tổng thời gian lao động xã hội cần thiết. D. tổng thời gian lao động cá nhân.

**Câu 4**: Người sản xuất vi phạm quy luật giá trị trong trường hợp nào ?

A. Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

B. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

C. Thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

D. Thời gian lao động cá biệt ít hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

**Câu 5**: Giá cả của hàng hóa trên thị trường biểu hiện

A. luôn xoay quanh giá trị. B. luôn cao hơn giá trị.

C. luôn ăn khớp với giá trị. D. luôn thấp hơn giá trị.

**IV. Đáp án bài tập tự luyện:**

Câu 1: D, Câu 2: C, Câu 3: C, Câu 4: B, Câu 5: A

**………………………………………………………………………………………………………**

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCD  KHỐI LỚP: 11  TUẦN: 08/HK1 ( Từ 25/10/2021 Đến: 30/10/2021) |  |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

* Nội dung kiểm tra: KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
* Khối 11: bài 1, bài 2.
* Link SGK: https://metaisach.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-lop-11/

1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Sản xuất của cải vật chất. ( SXCCVC)**

**a. Khái niệm:**

SXCCVC là sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố tự nhiên tạo ra sản phẩm phù hợp nhu cầu của mình.

**b. Vai trò của sản xuất của cải vật chất**

- Là cơ sở tồn tại của xã hội

- Quyết định mọi hoạt động của ã hội

**2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất**

**a. Sức lao động: (**yếu tố giữ vai trò quyết định)

- SLĐ là toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần được con người sử dụng vào quá trình sản xuất

**b. Đối tượng lao động** ( ĐTLĐ)

- ĐTLĐ là những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người, bao gồm

+ ĐTLĐ có sẵn trong tự nhiên

+ ĐTLĐ qua tác động của LĐ

**c. Tư liệu lao động** ( TLLĐ)

-Là hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người. TLLĐ được chia làm 3 loại

+ Công cụ lao động ( Quan trọng nhất)

+ Hệ thống bình chứa

+ Kết cấu hạ tầng

**3. Phát triển kinh tế và ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.**

**a. Phát triển kinh tế:**

Là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí, tiến bộ và công bằng xã hội

- Tăng trưởng kinh tế là sự tăng lên về số-chất lượng hàng hóa và các yếu tố của các quá trình sản xuất trong một thời gian nhất định

- Tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng và tiến bộ xa hội (Phát triển toàn diện con người, bảo vệ môi trường…. )

**b. Y nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.**

- Cá nhân: Giúp phát triển con người toàn diện

- Gia đình: Cơ sở giúp gia đình ấm no, tiến bộ ,hạnh phúc

- Xã hội: Tạo điều kiện phát triển mọi mặt lĩnh vực đời sống xã hội

**BÀI 2: HÀNG HÓA - TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG**

**1. Hàng hóa**

**a. Hàng hóa là gì?**

- Hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thoả mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua - bán.

**b. Hai thuộc tính của hàng hóa**

- Giá trị sử dụng của hàng hóa: là công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.

- Giá trị của hàng hóa: Là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa. Giá trị hàng hóa là nội dung, là cơ sở của giá trị trao đổi.

+ Thời gian lao động cá biệt.

+ Thời gian lao động xã hội cần thiết.

**2. Tiền tệ:**

**b. Các chức năng của tiền tệ:**

- Thước đo giá trị

- Phương tiện lưu thông

- Phượng tiện cất trữ:

- Phương tiện thanh toán

**3.Thị trường**.

**a. Thị trường là gì?**

Là lĩnh vực trao đổi mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hành hóa dịch vụ.

**b. Các chức năng của thị Trường**

- Chức năng thực hiện (thừa nhận) giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá.

- Chức năng thông tin

- Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế SX và tiêu dùng.

1. **Bài tập tự luyện:**

**Câu 1:** Sản xuất của cải vật chất là sự tác động của con người vào

**A.** tự nhiên. **B.** dân số.

**C.** xã hội. **D.** chính trị.

**Câu 2:** Một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thoả mãn nhu cầu của con người là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Tài nguyên thiên nhiên. **B.** Công cụ lao động.

**C.** Đối tượng lao động. **D**. Tư liệu lao động.

**Câu 3.** Hàng hóa là sản phẩm lao động, thỏa mãn nhu cầu con người thông qua

**A**. phân phối, sử dụng. **B**. quá trình lưu thông.

**C**. trao đổi, mua bán. **D**. sản xuất, tiêu dùng.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây thể hiện một trong những chức năng của tiền tệ?

**A**. Xóa bỏ cạnh tranh **B**. Phương tiện cất trữ.

**C**. Cung cấp thông tin. **D**. Triệt tiêu độc quyền.

**Câu 5:** Thông tin của thị trường giúp người mua

**A**. Biết được giá cả hàng hóa trên thị trường

**B**. Mua được hàng hóa mình cần

**C**. Biết được số lượng và chất lượng hàng hóa

**D**. Điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất

**IV. Đáp án bài tập tự luyện:**

Câu 1: A, Câu 2: D, Câu 3: C, Câu 4: B, Câu 5: D